| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ GIA PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:698 /BC-UBND | *Gia Phúc, ngày* 13 *tháng 11 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2026 từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/11/2026

Thực hiện Quyết định số 1750/QĐ-UBND, ngày 10/5/2026 của UBND thành phố về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). UBND xã Gia Phúc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách TTHC, công tác kiểm soát TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Kế hoạch số 306/KH-UBND, ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Gia Phúc; Công văn số 749/UBND-TTPVHCC ngày 06/5/2026 về việc thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Công văn số 1800/CV-TTPVHCC ngày 21/8/2026 về việc thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2026. Chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện các công việc theo kế hoạch đã ban hành.

UBND xã chỉ đạo thường xuyên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;  thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC cho người dân và Doanh nghiệp.

**2. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không.

**3. Công khai TTHC, danh mục TTHC**

Ngay sau khi nhận được quyết định của UBND thành phố, các sở ngành về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ và các quyết định công bố thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công và trên trang thông tin điện tử của xã *(giaphuc.haiphong.gov.vn - mục Cải cách hành chính)* đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công khai tại trung tâm phục vụ hành chính công và trên trang thông tin điện tử của xã là 261 TTHC thuộc 54 lĩnh vực.

**4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC:**

Thực hiện kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 17/8/2026 về rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn xã. UBND xã thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ rà soát các thủ tục hành chính có tác động nhiều đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phát hiện, kiến nghị với cấp trên bãi bỏ những thủ tục hành chính hết hiệu lực, bổ sung, thay thế những thủ tục hành chính còn bất hợp lý, gây khó khăn cho việc thực hiện trên thực tế. Ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, kiến nghị đơn giản hoá TTHC.

UBND xã đã tổ chức rà soát, đánh giá chuyên sâu đối với 43 thủ tục có số lượng thực hiện lớn và liên quan trực tiếp tới đời sống người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả rà soát đề nghị đơn giản hóa là: 05 thủ tục (04 thủ tục thuộc lĩnh vực Người có công, 01 thủ tục thuộc lĩnh vực Hộ tịch). UBND xã đã báo cáo UBND thành phố kết quả rà soát

**5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. UBND xã đã chỉ đạo Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã thực hiện niêm yết công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết công việc. Trong

năm 2026 đến thời điểm báo cáo, Trung tâm PVHCC xã Gia Phúc nhận được 02 phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia của cá nhân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm.

Lãnh đạo Trung tâm đã chỉ đạo công chức phụ trách lĩnh vực có PAKN tham mưu UBND xã xử lý trả lời PAKN của công dân đúng quy định và không có PAKN lần 2.

**6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ: 21.472 hồ sơ. Trong đó: Tiếp nhận trực tuyến: 21.349 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,43% (tiếp nhận trực tuyến toàn trình: 5.525 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến một phần: 15.824 hồ sơ), tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 123 hồ sơ, tỷ lệ 0,57%; số từ kỳ trước chuyển qua: 38 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 21.486 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn, đúng hạn: 21.418 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,68%; quá hạn: 15 hồ sơ, tỷ lệ 0,07%; hồ sơ rút 39 hồ sơ tỷ lệ 0,18%; hồ sơ từ chối không giải quyết 14 hồ sơ tỷ lệ 0,07%.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 24 hồ sơ, trong đó: trong hạn 22 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn; yêu cầu bổ sung hồ sơ: 02 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới hành chính): Địa phương đã công bố thực hiện 100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết, đã đi vào vận hành thực tế: Trong kỳ báo cáo có gia đoạn hệ thống giải quyết TTHC của thành phố và các Bộ ngành chưa cấu hình chức năng tiếp nhận hồ sơ phi địa giới lên mới phát sinh 14 hồ sơ.

**7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. UBND xã đã tổ chức, thực hiện mô hình Bộ phận Một cửa như sau:

Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí có diện tích 250m$^2$, Đội ngũ nhân sự làm việc tại TTPVHCC gồm: Công chức thuộc quản lý của TTPVHCC; cán bộ, công chức, viên chức do các cơ quan phòng chuyên môn xã, cơ quan ngành dọc cử đến.

- Công tác đầu tư hạ tầng, trang thiết bị được triển khai đồng bộ theo đúng Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, như sau: (i) Thiết bị văn phòng: Trang bị cơ bản đầy đủ và đảm bảo về máy tính phục vụ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại TTPVHCC thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; máy tính có kết nối mạng phục vụ riêng cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện TTHC; máy in; máy scan để thực hiện số hóa hồ sơ; máy lấy số tự động; kiosk tra cứu thông tin; màn hình hiện thị số tự động; thiết bị cảm ứng đánh giá mức độ hài lòng; ghế ngồi chờ; bàn để viết và các trang thiết bị phục vụ công tác hành chính khác; (ii) Hạ tầng công nghệ: Hệ thống mạng nội bộ và đường truyền internet phục vụ người dân, doanh nghiệp được thiết lập riêng biệt, thông suốt, ổn định; (iii) Phân khu chức năng: Đảm bảo bố trí khu vực cung cấp thông tin TTHC; khu vực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ, hợp lý, thuận tiện.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cắt giảm chi phí tuân thủ trong thực hiện TTHC, UBND xã đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Từ ngày 01/01/2026, Ủy ban nhân dân xã cơ bản thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành.

**8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Địa phương đã công bố thực hiện 100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết, đã đi vào vận hành thực tế: Trong kỳ báo cáo có gia đoạn hệ thống giải quyết TTHC của thành phố và các Bộ ngành chưa cấu hình chức năng tiếp nhận hồ sơ phi địa giới lên mới phát sinh 14 hồ sơ.

- Về cung cấp dịch vụ trực tuyến: Tổng số TTHC Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công khai tại trung tâm phục vụ hành chính công và trên trang thông tin điện tử của xã là 263 TTHC thuộc 54 lĩnh vực. Trong đó:

+ Số TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 157 thủ tục.

+ Số TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần: 102 thủ tục.

+ Số TTHC đang trong quá trình thực hiện chuẩn hóa dịch vụ công để tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia: 04 thủ tục.

- Về số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC, triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: Tính đến nay, Tra xuất tên hệ thống giải quyết TTHC của thành phố: Tỷ lệ số hoá hồ

sơ đã giải quyết có file thành phần hồ sơ đính kèm đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ số hoá hồ sơ đã giải quyết có file kết quả đính kèm đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ số hoá hồ sơ đã giải quyết có file thành phần hồ sơ và file kết quả đính kèm đạt tỷ lệ 100%. Tra xuất trên hệ thóng giải quyết của các Bộ, ngành: 100% hồ sơ được thực hiện số hóa đầu vào; số hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ đạt trên 95% (do tính cả hồ sơ đang giải quyết).

- Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong kỳ báo cáo như sau:

+ 40 dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 15.824 hồ sơ.

+ 21 dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 5.525 hồ sơ.

- Về thanh toán trực tuyến: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ báo cáo có 15.657 hồ sơ phát sinh phí, lệ phí với tổng số tiền phí, lệ phí thu được là 120.042.000 đồng, có 15.657/15.657 hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 100%, thực hiện nộp đủ vào ngân sách theo quy định.

**9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo trung tâm truyền thông, các cơ quan, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa  một cửa liên thông trong đó tiếp tục tuyên truyền về thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; các giải pháp khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; các dịch vụ công thiết yếu. Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tầm quan trọng, ý nghĩa, các nội dung cơ bản của công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, tuyên truyền về sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử...

- Trang thông tin điện tử của xã tiếp tục tuyên truyền các nội dung, quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kết quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC và tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành.

Mặt khác, các kênh truyền thông cộng đồng cũng được đa dạng hóa bằng việc đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử đơn vị, lồng ghép nội dung tại các cuộc họp, hình thức trực quan (pano, áp phích), mạng xã hội và các buổi sinh hoạt văn hóa, kết hợp phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên cùng các tổ chức Hội để đưa thông tin chính xác, bổ ích đến tận tay từng người dân và doanh nghiệp.

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:** Có 03 sáng kiến.

- Văn phòng HĐND&UBND có sáng kiến: Hỗ trợ người yếu thế trong giải quyết TTHC- Nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân tại xã Gia Phúc.

- Phòng Văn hóa - Xã hội có sáng kiến: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua - khen thưởng gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã Gia Phúc.

- Trung tâm phục vụ hành chính công có sáng kiến: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (theo mô hình chính quyền 2 cấp).

**11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC**

- UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại cơ quan đơn vị mình trong việc giải quyết thủ tục hành chính; đôn đốc khi thủ tục hành chính còn 01 ngày nữa là hết hạn giải quyết, hạn chế tối đa việc giải quyết TTHC để quá hạn.

**12. Nội dung khác**

UBND xã đôn đốc Trung tâm phục vụ hành chính công, công khai các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục hành chính khi thành phố có quyết định công bố, bãi bỏ; đôn đốc cán bộ công chức trong cơ quan thực hiện nghiêm công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Về hiệu quả và mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời những nhiệm vụ do cấp trên giao như sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành vào thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đồng thời ban hành kịp thời văn bản chỉ đạo các phòng, cơ quan chuyên môn nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hiện các quy định, nhiệm vụ về công tác cải

cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

Kịp thời niêm yết, công khai, minh bạch, đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng TTHC trên Cổng thông tin điện tử của xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Quan tâm, chú trọng công tác giám sát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở địa phương khi triển khai nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC nên kết quả có nhiều chuyển biến tích cực; các nhiệm vụ chuyên môn như công bố, công khai TTHC… được thực hiện theo đúng quy định, xử lý phản ánh kiến nghị được  đơn vị quan tâm thực hiện kịp thời; cơ quan, quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền nhằm truyền tải các thông tin về TTHC để người dân, doanh nghiệp biết, để tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Việc thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa từng bước nâng cao chất lượng.

**2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC**

- Trình độ, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, việc tiếp thu kỹ năng số còn chậm, gây hạn chế khả năng khai thác tự động, đồng thời lực lượng nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin vẫn hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm.

- Hệ thống Điều phối chưa phát huy hiệu quả vai trò tổng hợp dữ liệu dùng chung do nhiều tính năng thống kê, báo cáo chưa hoàn thiện, tiến độ đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống còn chậm, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ. Việc tổng hợp, theo dõi và báo cáo một số chỉ tiêu còn phải thực hiện thủ công do dữ liệu nằm phân tán trên nhiều hệ thống, chưa có cơ chế tự động tổng hợp, đồng bộ theo thời gian thực. Điều này không chỉ làm tăng khối lượng công việc cho cán bộ mà còn tiềm ẩn nguy cơ không thống nhất số liệu giữa các hệ thống, ảnh hưởng đến công tác theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Tính năng thống kê, tổng hợp, trích xuất dữ liệu của một số Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành chưa đáp ứng tốt nhu cầu khai thác dữ liệu theo khoảng thời gian linh hoạt; kết quả khai thác được từ các công cụ đã triển khai không đồng nhất; còn thiếu công cụ thống kê, tổng hợp và trích xuất dữ liệu theo các tiêu chí chuyên sâu (Ví dụ: tỷ lệ về số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa,...)

- Hồ sơ thủ tục Đăng ký kinh doanh vẫn được luân chuyển trực tiếp về phòng chuyên môn không qua tài khoản tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành

chính công, gây khó khăn trực tiếp cho công tác kiểm soát, theo dõi và tổng hợp số liệu tập trung.

- Có sự bất cập, thiếu thống nhất trong công bố, cấu hình danh mục dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình và Một phần/Cung cấp thông tin) giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với một số Quyết định công bố của các Bộ/Ngành (Như ở lĩnh vực chứng thực thuộc Bộ Tư pháp)

- Tỷ lệ công dân tự nộp được hồ sơ trực tuyến còn thấp đa phần vẫn phải có sự hỗ trợ của công chức, chuyên viên trung tâm phục vụ hành chính công.

- Tỷ lệ DVC phát sinh hồ sơ; tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính phát sinh hồ sơ còn thấp; tỷ lệ hồ sơ đang giải quyết còn nhiều.

**3. Nguyên nhân**

- Hệ thống giải quyết TTHC chuyên ngành của các bộ chưa đồng nhất.

- Cán bộ, công chức phải thao tác đồng thời trên hệ thống của nhiều Bộ làm gia tăng thời gian tìm kiếm, xử lý hồ sơ, theo dõi, tổng hợp và quản lý tiến độ giải quyết Thủ tục hành chính.

- Đầu mối thực hiện thủ tục hành chính quá nhiều dẫn đến việc khó kiểm soát hồ sơ, thủ tục hành chính và tổng hợp báo cáo. Giao diện các Bộ ngành không đồng nhất dẫn đến khó khăn trong việc thao tác thực hiện của cán bộ, công chức và gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận hệ thống phần mềm mới.

- Công tác tuyên truyền còn hạn chế, người dân, doanh nghiệp còn chưa hiểu rõ về dịch vụ công trực tuyến, không thường xuyên có yêu cầu giải quyết TTHC dẫn đến khi thực hiện TTHC gặp khó khăn.

- Một số công chức có tinh thần và ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đôi lúc chưa cao, sự phối hợp chưa chặt chẽ nên vẫn còn hồ sơ giải quyết quá hạn.

## III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quy định, ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

2. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã; đảm bảo duy trì 100% TTHC được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc

tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết và công khai tình trạng giải quyết TTHC phục vụ việc theo dõi, đánh giá các cán bộ, công chức trong cơ quan theo quy định.

3. Thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo đúng quy định.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, quan điểm, tình hình và kết quả cải cách TTHC để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện, giám sát và đánh giá cán bộ, công chức trong việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường công tác tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại địa phương. Thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với một số cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố.

5. Công khai TTHC, tiếp nhận, xử lý, công khai phản ánh kiến nghị kịp thời, đúng quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

## IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT VỚI CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn đặc thù và kỹ năng số cho đội ngũ công chức cấp xã.

- Nâng cấp, hoàn thiện, thống nhất các tính năng thống kê, trích xuất dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC như tra cứu số liệu thống kê hồ sơ theo mức độ thủ tục, thống kê tổng hợp số hoá hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu, cấp kết quả điện tử, thống kê phí, lệ phí hồ sơ…phục vụ công tác tổng hợp báo cáo.

- Hoàn thiện danh mục TTHC thực tế đang áp dụng của các cấp; đồng thời có giải pháp, cập nhật kịp thời TTHC mới được công bố, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, giảm việc phải tổng hợp, đối chiếu thủ công từ nhiều nguồn.

- Chuẩn hóa danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình/một phần giữa Bộ, ngành và Cổng DVC quốc gia. Khắc phục tình trạng chênh lệch, mâu thuẫn về danh mục và mức độ cung cấp dịch vụ công giữa văn bản pháp lý và hệ thống phần mềm, tạo cơ sở dữ liệu chuẩn hóa phục vụ công tác tổ chức thực hiện, thống kê, báo cáo và đánh giá chính xác kết quả thực hiện TTHC tại địa phương.

- Thống nhất việc tính tỷ lệ số hoá hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa (Bộ Tư pháp tỷ lệ khai khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa rất thấp trong khi số lượng hồ sơ TTHC phát sinh nhiều).

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2026, UBND xã Gia Phúc báo cáo Đoàn kiểm tra, UBND thành phố biết và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- UBND TP Hải Phòng(để b/c);
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VP, TTPVHCC.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ GIA PHÚC T.P HẢI PHÒNG

**Đỗ Thế Ngọc**

**Biểu số 06a/BTP/KSTT**

# KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI UBND XÃ

**Kỳ báo cáo: Năm 2026**

*(Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/11/2026)*

**- Đơn vị báo cáo:**
+ UBND xã Gia Phúc
**- Đơn vị nhận báo cáo:**
+ UBND thành phố

*Đơn vị tính: Số PAKN*

| STT | Tên ngành, lĩnh vực có PAKN | Số lượng PAKN được nhận | | | | | Kết quả xử lý PAKN | | | | | | | | Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | Đã xử lý | | | | | Đang xử lý | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | Tổng số | Theo nội dung | | |
| | | | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ | | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ | | Hành vi hành chính | Quy định hành chính | |
| 1 | Tư pháp - hộ tịch | 02 | 02 | 0 | 0 | 02 | 02 | 02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 02 |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

**Biểu số 07a/BTP/KSTT**

# TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Kỳ báo cáo: Năm 2026**

*(Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 10/11/2026)*

**- Đơn vị báo cáo:**
+ UBND xã Gia Phúc
**- Đơn vị nhận báo cáo:**
+ UBND thành phố

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

| STT | Lĩnh vực giải quyết | Số lượng hồ sơ tiếp nhận | | | | | | Số lượng hồ sơ đã giải quyết | | | | Số lượng hồ sơ đang giải quyết | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong kỳ | | | | Từ kỳ trước | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số | Trong hạn | Quá hạn |
| | | | Trực tuyến toàn trình | Trực tuyến một phần | Qua dịch vụ bưu chính | Trực tiếp | | | | | | | | |
| 1 | Hộ tịch | 5.441 | 4.897 | 506 | | 8 | 30 | 5.422 | 5.197 | 216 | 9 | 19 | 19 | |
| 2 | Chứng thực | 14.935 | | 14.824 | | 111 | | 14.935 | 14.920 | 11 | 4 | | | |
| 3 | Bảo trợ xã hội | 606 | 311 | 294 | | 1 | | 606 | 604 | 2 | | | | |
| 4 | Người có công | 103 | 100 | | | | 3 | 101 | 98 | 3 | | 2 | 2 | |
| 5 | Quản lý nhà nước về hội | 1 | | 1 | | | | 1 | 1 | | | | | |
| 6 | Quản lý nhà nước về hội quỹ | 11 | | 11 | | | | 11 | 11 | | | | | |
| 7 | Kinh doanh khí | 1 | | 1 | | | | 1 | | | 1 | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Lưu thông hàng hoá trong nước | 6 | 1 | 5 | | | | 6 | 4 | 1 | 1 | | | |
| 9 | Hoạt động xây dựng | 5 | 3 | 2 | | | | 5 | 5 | | | | | |
| 10 | Quy hoạch đô thị và nông thôn | 1 | 1 | | | | | 1 | 1 | | | | | |
| 11 | Đường bộ | 2 | 2 | | | | | 2 | 2 | | | | | |
| | Giáo dục trung học | 2 | | 2 | | | | 2 | 2 | | | | | |
| | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 3 | 3 | | | | | 3 | 3 | | | | | |
| | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) | 179 | 179 | | | | | 179 | 172 | 7 | | | | |
| | Văn hóa | 28 | 28 | | | | | 28 | 27 | 1 | | | | |
| | Đất đai | 186 | | 178 | | 3 | 5 | 183 | 175 | 8 | | 3 | 3 | |
| **Tổng** | | **21.510** | **5.525** | **15.824** | | **123** | **38** | **21.486** | **21.222** | **249** | **15** | **24** | **24** | |